



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN & KIỂM TOÁN PHÍA NAM
SOUTHERN AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES COMPANY LIMITED (AASCS)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THỦY SẢN

Báo cáo tài chính năm 2019 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đã được kiểm toán

MỤC LỤC

NỘI DUNG

TRANG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	5 - 6
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
- Bảng cân đối kế toán	7 - 8
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10
- Thuyết minh báo cáo tài chính	11 - 32

501
CÔNG
TI NHIE
VI VỤ
HÍNH
KIỂM
PHIA
T.P

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THỦY SẢN

Lô số A77/I, Đường số 7, Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc, P. Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, Tp. HCM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Thủy sản (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2019.

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Thủy sản (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Quyết định số 1994/GP-UB ngày 30/8/1999 của UBND TP.HCM và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301805696 lần thứ nhất vào ngày 01/9/1999 và đăng ký thay đổi đến thứ 20 ngày 30/10/2019, được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM.

Cổ phiếu của Công ty hiện đang giao dịch trên sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (Upcom) với mã chứng khoán là ICF từ ngày 20/05/2019 theo Quyết định số 262/QĐ-SGDHN ngày 14/05/2019 của Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ đăng ký 128.070.000.000 đồng

Vốn góp thực tế đến 31/12/2019 128.070.000.000 đồng

Trụ sở và nhà xưởng sản xuất đặt tại Lô số A77/I, Đường số 7 Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Tp.HCM.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập bảng báo cáo tài chính là:

Hội Đồng Quản Trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Kim Xuân	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Trịnh Bá Hoàng	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Kim Thu	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Kim Xuân	Tổng Giám đốc (bỏ nhiệm ngày 30/10/2019)
Ông Trịnh Bá Hoàng	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 30/10/2019)
Bà Nguyễn Thị Kim Thu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đặng Việt Hùng	Phó Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Trí	Phó Tổng Giám đốc

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Ngọc Thảo	Trưởng ban
Ông Nguyễn Thế Phong	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Triều	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THỦY SẢN

Lô số A77/I, Đường số 7, Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc, P. Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, Tp. HCM

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Lợi nhuận kinh doanh trong năm 2019 lỗ: (10.077.069.487) đồng.

Lỗ lũy kế đến ngày 31/12/2019 là: (81.766.843.052) đồng.

Các nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh và lỗ lũy kế của công ty đến 31/12/2019:

- Tình hình thu hồi Công nợ của các khách hàng không thuận lợi, đối với các khoản nợ trên 1 năm chưa thu hồi được Công ty phải thực hiện lập dự phòng vào chi phí theo thông tư hướng dẫn số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính nên đã ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty;
- Các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư vào các đơn vị khác tại thời điểm lập báo cáo, do giá trị các khoản đầu tư có giá trị thuần thấp hơn giá trị ghi sổ nên Công ty phải thực hiện lập dự phòng vào chi phí theo thông tư hướng dẫn số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính nên đã ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty;
- Đối với hàng tồn kho gồm: Nguyên liệu, vật liệu. Công cụ, dụng cụ. Thành phẩm. Hàng hóa chậm luân chuyển. Công ty thực hiện đánh giá và ước tính giá trị tồn thất, thực hiện lập dự phòng vào chi phí theo thông tư hướng dẫn số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính nên đã ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty;
- Tình hình sản xuất kinh doanh khó khăn, sản lượng tiêu thụ giảm, nhiều tài sản của Công ty hoạt động chưa hết công suất nhưng Công ty vẫn phải trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng nên ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả kinh doanh của Công ty;

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong các báo cáo tài chính; và
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán tại Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những sai phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THỦY SẢN

Lô số A77/I, Đường số 7, Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc, P. Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, Tp. HCM

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



NGUYỄN THỊ KIM XUÂN

TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngày 21 tháng 01 năm 2020

501172
ÔNG T
NHIỆM HỮ
VU TU
NH KẾ
KIỂM TO
IÁ NAM
T.P HỒ

Số: ...~~307~~.../BCKT/TC/2020/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Thủy sản

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Thủy sản, được lập ngày 20 tháng 01 năm 2020, từ trang 07 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập, trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra các ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

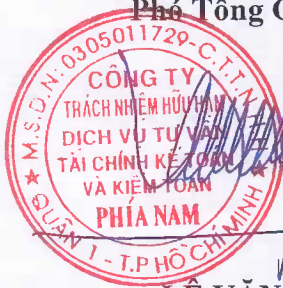
Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tp. HCM, ngày 27 tháng 03 năm 2020

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế Toán
và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)**

Phó Tổng Giám Đốc



LÊ VĂN TUẤN

Số Giấy CNĐKHNKT 0479-2019-142-1

Kiểm toán viên

LÊ VĂN THẮNG

Số Giấy CNĐKHNKT 0974-2019-142-1



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THỦY SẢN

Lô số A77/I, Đường số 7, Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc, P. Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, Tp. HCM

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

MẪU B 01-DN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		237.188.078.637	181.887.382.740
<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	<i>110</i>	<i>V.01</i>	<i>221.127.175</i>	<i>147.945.405</i>
1. Tiền	111		221.127.175	147.945.405
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<i>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	<i>120</i>	<i>V.2.1</i>	<i>129.715.950</i>	<i>114.405.564</i>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		531.000.000	531.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(401.284.050)	(416.594.436)
<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	<i>130</i>		<i>19.301.881.877</i>	<i>19.447.361.696</i>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	24.371.153.150	20.560.978.388
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	3.395.189.200	3.305.789.200
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5.1	3.565.232.282	5.562.818.533
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.06	(12.029.692.755)	(9.982.224.425)
<i>IV. Hàng tồn kho</i>	<i>140</i>	<i>V.07</i>	<i>211.891.426.789</i>	<i>162.177.670.075</i>
1. Hàng tồn kho	141		227.098.639.518	179.134.066.993
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(15.207.212.729)	(16.956.396.918)
<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	<i>150</i>		<i>5.643.926.846</i>	<i>-</i>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	59.965.334	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		5.583.961.512	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		52.337.426.634	57.164.624.559
<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>	<i>210</i>		<i>457.850.547</i>	<i>1.674.916.979</i>
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.5.2	920.342.310	2.137.408.742
2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		(462.491.763)	(462.491.763)
<i>II. Tài sản cố định</i>	<i>220</i>		<i>28.455.837.153</i>	<i>31.085.247.664</i>
1. TSCĐ hữu hình	221	V.08	19.138.824.451	21.150.166.214
- Nguyên giá	222		120.720.250.229	120.720.250.229
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(101.581.425.778)	(99.570.084.015)
2. TSCĐ thuê tài chính	224		-	-
3. TSCĐ vô hình	227	V.09	9.317.012.702	9.935.081.450
- Nguyên giá	228		15.210.878.493	15.210.878.493
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.893.865.791)	(5.275.797.043)
<i>III. Bất động sản đầu tư</i>	<i>230</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
<i>IV. Tài sản dở dang dài hạn</i>	<i>240</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
<i>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</i>	<i>250</i>	<i>V.2.2</i>	<i>21.269.598.977</i>	<i>21.269.598.978</i>
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		14.992.000.000	14.992.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		22.219.425.650	22.219.425.650
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(15.941.826.673)	(15.941.826.673)
<i>VI. Tài sản dài hạn khác</i>	<i>260</i>		<i>2.154.139.957</i>	<i>3.134.860.938</i>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	2.154.139.957	3.134.860.938
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		289.525.505.271	239.052.007.299

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THỦY SẢN

Lô số A77/I, Đường số 7, Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc, P. Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, Tp. HCM


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

MẪU B 01-DN

Đơn vị tính: VNĐ

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		197.845.072.855	137.294.505.395
<i>I. Nợ ngắn hạn</i>	<i>310</i>		<i>145.773.265.091</i>	<i>94.398.456.146</i>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	85.091.656.797	26.580.458.572
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	1.922.026.876	3.734.181.229
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	452.220.893	698.444.984
4. Phải trả người lao động	314		154.483.983	
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	600.000.000	600.000.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16.1	4.039.297.494	4.712.634.118
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17.1	47.402.007.032	51.892.469.227
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	6.111.572.016	6.180.268.016
<i>II. Nợ dài hạn</i>	<i>330</i>		<i>52.071.807.764</i>	<i>42.896.049.249</i>
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.16.2	45.851.807.764	36.676.049.249
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17.2	6.220.000.000	6.220.000.000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		91.680.432.416	101.757.501.904
<i>I. Vốn chủ sở hữu</i>	<i>410</i>	<i>V.19</i>	<i>91.680.432.416</i>	<i>101.757.501.904</i>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		128.070.000.000	128.070.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		128.070.000.000	128.070.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		24.156.097.000	24.156.097.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		21.221.178.468	21.221.178.468
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(81.766.843.052)	(71.689.773.564)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(71.689.773.565)	(54.471.140.427)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(10.077.069.487)	(17.218.633.137)
<i>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</i>	<i>430</i>		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		289.525.505.271	239.052.007.299



NGUYỄN NGÔ TẤN PHÁT
Người lập
Ngày 20 tháng 01 năm 2020



NGUYỄN NGÔ TẤN PHÁT
Kế toán trưởng



NGUYỄN THỊ KIM XUÂN
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2019

MẪU B 02-DN
 Đơn vị tính: VNĐ

TT CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		118.756.319.255	182.606.978.517
2. Các khoản giảm trừ	02		112.176.000	3.383.598.829
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.01	118.644.143.255	179.223.379.688
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	103.523.111.559	166.352.373.309
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		15.121.031.696	12.871.006.379
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	325.872.568	595.103.371
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	3.309.092.645	8.746.151.555
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.202.338.704	3.292.003.121
8. Chi phí bán hàng	25	VI.05	5.904.448.507	6.056.875.326
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	15.979.362.285	15.192.083.811
10. Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(9.745.999.173)	(16.529.000.941)
11. Thu nhập khác	31		145.905.245	1.857.000
12. Chi phí khác	32	VI.07	476.975.559	691.489.196
13. Lợi nhuận khác	40		(331.070.314)	(689.632.196)
14. Tổng lỗ kế toán trước thuế	50		(10.077.069.487)	(17.218.633.137)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.08	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lỗ sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(10.077.069.487)	(17.218.633.137)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.09	(787)	(1.344)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		(787)	(1.344)



Phan

NGUYỄN NGŨ TẤN PHÁT
 Người lập
 Ngày 20 tháng 01 năm 2020

Phan

NGUYỄN NGŨ TẤN PHÁT
 Kế toán trưởng



Phan
NGUYỄN THỊ KIM XUÂN
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THỦY SẢN

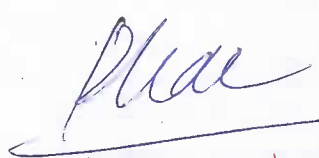
Lô số A77/I, Đường số 7, Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc, P. Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, Tp. HCM

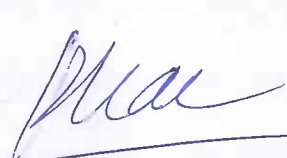
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2019

MẪU B 03-DN
Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2019	Năm 2018
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lỗ trước thuế	01	(10.077.069.487)	(17.218.633.137)
2. Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	2.629.410.511	2.902.999.087
Các khoản dự phòng	03	282.973.756	11.469.790.188
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	89.971.088	(82.943.250)
(Lãi)/lỗ do từ hoạt động đầu tư <i>Lãi tiền gửi NH</i>	05	(836.553)	(20.215.627)
Chi phí lãi vay	06	3.202.338.704	3.292.003.121
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(3.873.211.982)	343.000.382
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(6.268.883.591)	(3.194.011.268)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(47.964.572.525)	64.485.653.092
Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11	65.100.439.381	(54.830.275.033)
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	920.755.647	1.518.473.323
Tiền lãi vay đã trả	14	(3.202.338.704)	(3.292.003.121)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(80.684.815)	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(68.696.000)	(82.161.791)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	4.562.807.412	4.948.675.583
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	-	(37.980.000)
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	836.553	20.215.627
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	836.553	(17.764.373)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ đi vay	33	89.782.674.628	87.740.897.299
Tiền trả nợ gốc vay	34	(94.273.136.823)	(92.921.963.882)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(4.490.462.195)	(5.181.066.583)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	73.181.770	(250.155.373)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	147.945.405	398.100.778
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	221.127.175	147.945.405

11729
CÔNG TY
KIỂM HỮU
VỤ TƯ VẤN
KIỂM KÊT
KIỂM TOÁN
A NAM
PHỐ C


NGUYỄN NGÔ TẤN PHÁT
Người lập
Ngày 20 tháng 01 năm 2020


NGUYỄN NGÔ TẤN PHÁT
Kế toán trưởng



NGUYỄN THỊ KIM XUÂN
Tổng Giám đốc